

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Xuân

2. Bà Hồ Thị Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Vũ Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị L**, sinh ngày 03/9/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Hà Thị S; có chồng là Đoàn Văn B (đã chết); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**2. Hoàng Thị L1**, sinh ngày 09/12/1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế H và bà Lê Thị M; có chồng là Nguyễn Công P; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**3. Lê Thị Dạ T1**, sinh ngày 01/01/1967 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP T, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Lê Thị L2; có chồng là Nguyễn T2; có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

14/01/2020, bị Công an thị trấn S xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Thị L3**, sinh ngày 16/6/1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Hà Thị S; chồng: Không; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**5. Hoàng Thị S1**, sinh ngày 17/8/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (chết) và con bà Hoàng Thị H1; có chồng là Ngô K; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**6. Trần Thị S2**, sinh ngày 03/12/1963 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ú (chết) và con bà Trần Thị X; có chồng là Trần N; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**7. Lê Thị T3**, sinh ngày 01/4/1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 (chết) và bà Đoàn Thị T4; có chồng là Vũ Ngọc T5; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

**8. Nguyễn Thị Kim P1**, sinh ngày 01/01/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: TDP T, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (chết) và con bà Lê Thị T6; có chồng là Hồ Xuân P2; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay; có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Bà Phan Thị Bích L4, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt

2. Ông Đoàn Văn T7, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12 tháng 5 năm 2023, một số đối tượng rủ nhau đến nhà Nguyễn Thị L ở tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tham gia đánh bài xì lác ăn thua bằng tiền. Tại đây, Nguyễn Thị L chủ nhà dẫn những người chơi vào phòng ngủ của mình rồi lấy một lộc bài tú lơ khơ, 01 đĩa sứ, 01 ca nhựa dùng để thu tiền xâu và lấy 01 chăn trải xuống nền nhà cho các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lác.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xì lác quy ước như sau: Sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài để đánh bạc, mỗi người thay nhau làm cái 05 ván. Người làm cái chia 02 lá bài cho các con bạc để tính điểm, cách thức tính điểm như sau: Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số trên lá bài; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá bài tính 10 điểm; lá bài A có thể tính 01, 10, hoặc 11 tùy theo 2, 3 hoặc 04 lá bài. Điểm chơi được tính từ 16 đến 21 điểm, dưới 16 điểm là non, trên 21 điểm là quắc; bài ngũ linh là 05 lá bài từ 21 điểm trở xuống, xì dách (xì lác) là 01 lá bài A và 01 lá bài 10 điểm; xì bàn (ngộ bàn) là 02 lá bài A, A. Tỷ lệ thắng thua giữa người làm cái và con bạc là 01 ăn 01. Quá trình đánh, hết một lượt làm cái thì người làm cái bỏ số tiền 10.000 đồng vào 01 ca nhựa bỏ tiền xâu do L cung cấp.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc thì Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Nguyễn Thị Kim P1, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1 cùng tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị L lấy 200.000 đồng tiền lẻ (tiền mệnh giá nhỏ) bỏ vào ca nhựa đựng tiền xâu để những người chơi đổi tiền khi bỏ xâu; một lúc sau thì Lê Thị T3 đến cùng tham gia đánh. Cả nhóm đánh đến khoảng 17<sup>h</sup>00 cùng ngày thì P1 thua hết tiền nên ngồi xem. Sau đó, Nguyễn Thị L3 đến và tham gia đánh bài với những người còn lại. Đến 17<sup>h</sup>55 cùng ngày, trong lúc Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3 và Nguyễn Thị L3 đang đánh bạc bằng hình thức đánh xì lác thì bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án hiện còn tạm giữ:

+ 01 đĩa sứ; 01 chiếc chăn bằng vải; 52 lá bài tú lơ khơ; 246 lá bài tú lơ khơ trong túi nilon màu đen; 05 bộ tú lơ khơ còn mới, chưa sử dụng; 01 (một) ca nhựa trong (dùng để thu tiền xâu);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A03S;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 2015;

+ 5.460.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc;

+ 475.000 đồng tiền xâu đựng trong ca nhựa;

+ Thu giữ trên người các con bạc: Hoàng Thị L1 6.500.000 đồng; Lê Thị T3 7.500.000 đồng; Trần Thị S2 2.550.000 đồng; Hoàng Thị S1 2.250.000 đồng; Lê Thị Dạ T1 2.900.000 đồng; Nguyễn Thị L3 4.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ có căn cứ xác định đã hoặc sẽ dùng vào mục đích đánh bạc gồm: Lê Thị T3 7.500.000 đồng; Trần Thị S2

2.550.000 đồng; Hoàng Thị S1 2.250.000 đồng; Lê Thị Dạ T1 2.900.000 đồng; Nguyễn Thị L3 4.400.000 đồng.

Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 25.535.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSHTTr ngày 30/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hoàng Thị L1, Lê Thị T3, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị Kim P1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS;

Đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thị L: Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 50 đến 55 triệu đồng.

- Bị cáo Lê Thị Dạ T1: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 BLHS; Xử phạt bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Các bị cáo Hoàng Thị L1, Lê Thị T3, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1 và Nguyễn Thị L3: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo từ 15 đến 17 triệu đồng xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 17 triệu đồng

- Nguyễn Thị Kim P3: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sù; 01 chiếc chăn bằng vải; 52 lá bài tú lơ khơ; 246 lá bài tú lơ khơ trong túi nilon màu đen; 05 bộ tú lơ khơ còn mới, chưa sử dụng; 01 (một) ca nhựa trong (dùng để thu tiền xâu);

- Tịch thu sung công nhà nước:

- + Số tiền 25.535.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A03S của Trần Thị S2

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Dạ T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2015

- Trả lại Hoàng Thị L1 6.500.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 16<sup>h</sup>00 đến 17<sup>h</sup>55 ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại nhà Nguyễn Thị L ở tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Thị L cung cấp công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm do mình quản lý cho Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xì lác ăn thua bằng tiền thì bị Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 25.535.000 đồng

[3] Bị cáo Nguyễn Thị L là người sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các con bạc tham gia đánh bạc mà tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 25.535.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “xì lác” được thua bằng tiền với tổng số tiền là 25.535.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị L là người tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc, nên mức độ phạm tội cao nhất trong vụ án.

Các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc gồm: Lê Thị T3 7.500.000 đồng; Trần Thị S2 2.550.000 đồng; Hoàng Thị S1 2.250.000 đồng; Lê Thị Dạ T1 2.900.000 đồng; Nguyễn Thị L3 4.400.000 đồng, đều đóng vai trò là người thực hành và mức độ phạm tội gần như tương đồng trong vụ án, sau bị cáo L. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P1 mang theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng đã thua hết và nghỉ đánh trước khi bị phát hiện nên mức độ phạm tội thấp nhất trong vụ án.

[7] Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Thị Dạ T1 bị Công an thị trấn S xử phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 14/01/2020 nhưng đã được xem là chưa bị xử phạt hành chính.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Thị L3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[10] Về vật chứng:

- Tất cả các vật chứng gồm: 01 đĩa sù; 01 chiếc chăn bằng vải, 52 lá bài tú lơ khơ, 246 lá bài tú lơ khơ trong túi nilon màu đen, 05 bộ tú lơ khơ còn mới, chưa sử dụng; 01 ca nhựa trong (dùng để thu tiền xâu). Đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S của Trần Thị S2 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Số tiền: 25.535.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2015 của Lê Thị Dạ T1, T1 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Lê Thị Dạ T1.

- Số tiền 6.500.000 đồng của Hoàng Thị L1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại Hoàng Thị L1, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị L3 và Nguyễn Thị Kim P1. Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị L3 và Nguyễn Thị Kim P1.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Lê Thị Dạ T1, Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị L3 và Nguyễn Thị Kim P1 phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L: 50.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Dạ T1: 20.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L1: 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Trần Thị S2: 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S1: 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T3: 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L3: 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P1: 10.000.000 đồng

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sù; 01 chiếc chăn bằng vải, 52 lá bài tú lơ khơ, 246 lá bài tú lơ khơ trong túi nilon màu đen, 05 bộ tú lơ khơ còn mới, chưa sử dụng; 01 ca nhựa trong (dùng để thu tiền xâu)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S của Trần Thị S2

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 25.535.000 đồng.

- Trả lại cho Lê Thị Dạ T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2015.

- Trả lại cho Hoàng Thị L1 6.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà và Ủy nhiệm chi ngày 11/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước thị xã H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1, Trần Thị S2, Hoàng Thị S1, Lê Thị Dạ T1, Lê Thị T3, Nguyễn Thị L3 và Nguyễn Thị Kim P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh TTH;
- Sở Tư pháp tỉnh TTH;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Trại tạm giam CA tỉnh TTH;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Hữu Nam**